TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2018/HC-PT
Ngày: 21/9/2018
V/v: "Yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế thu hồi đất".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tiến**

Các thẩm phán: Ông **Phạm Việt Cường**

Ông **Nguyễn Tấn Long**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng** – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hải Tuấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 190/2018/TLPT-HC ngày 17 tháng 7 năm 2018 về việc: "Yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế thu hồi đất"

Do bản án hành chính sơ thẩm số 09/2018/HC-ST ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 190/2018/QĐ-PT ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Tân Ngọc T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Yến V

Địa chỉ: thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q; địa chỉ: thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q là ông Võ Q – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q (theo Quyết định ủy

quyền số 10144/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q). Có đơn xin xét xử vắng mặt. (Đơn ngày 12/9/2018).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ: thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Huỳnh Thị N; địa chỉ: Xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1978; địa chỉ: Xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Chị Tân Nguyễn Kiều H; địa chỉ: Xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Chị Tân Nguyễn Kiều H; địa chỉ: Xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N, bà H, ông N, chị H, chị H: Ông Tân Ngọc T (Văn bản ủy quyền ngày 24-02-2018 được Ủy ban nhân dân xã T xác nhận ngày 26-02-2018). Ông T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11-10-2017, bản tự khai của Ông T và tại phiên tòa, bà Lê Thị Yến V là người đại diện theo ủy quyền của Ông T trình bày:

Ông Tân Ngọc T là chủ sử dụng đối với 351,9m^2 đất ODT + HNK tại thửa đất số 303 tờ bản đồ trích đo địa chính số 30 đã được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07-9-2011 với diện tích 340m^2. Ngày 28-12-2016 UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 12405/QĐ-UBND thu hồi của gia đình Ông T 227,7m^2 (144m^2 đất ở và 83,7m^2 đất nông nghiệp) để xây dựng hạng mục bổ sung Tuyến nhánh nối từ nút giao thông đường M – T với Quốc lộ 24B. Kèm theo quyết định thu hồi đất, UBND thành phố ban hành Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 16-01-2017 bồi thường, hỗ trợ cho hộ Ông T số tiền 818.876.452đ và tái định cư cho gia đình Ông T một lô đất có diện tích 104,2m^2 loại đất ở, theo Quyết định số 3621/QĐ-UBND ngày 05-7-2017. Trong khi Ông T chưa được bồi thường, hỗ trợ tái định cư thỏa đáng theo quy định thì ngày 08-11-2017 UBND thành phố Q ban hành Quyết định cưỡng chế số 8876/QĐ-UBND đối với gia đình ông.

Quyết định cưỡng chế số 8876/QĐ-UBND là trái pháp luật vì:

+ Ban hành khi chưa thực hiện đúng trình tự, thủ tục về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định. Việc cưỡng chế thu hồi đất chỉ được thực hiện sau khi cơ quan có thẩm quyền thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư;

+ Vi phạm quy định về lập, niêm yết lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư không có nội dung tái định cư cho hộ Ông T; không niêm yết công khai chế độ bốc thăm căn

hộ, lô đất tái định cư; biên bản niêm yết công khai không có chữ ký của đại diện những người có nhà, đất thuộc phạm vi dự án.

+ Vi phạm quy định về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, niêm yết công khai và thông báo chi trả tiền, bàn giao mặt bằng. Đến nay, UBND thành phố Q không thực hiện quy định về niêm yết công khai, không giao cho hộ Ông T quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

+ UBND thành phố Q không quy định về thời hạn bàn giao đất cho gia đình ông mà lại ra quyết định cưỡng chế.

Do đó, Ông T yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 8876/QĐ-UBND ngày 08-11-2017 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông.

Tại văn bản số 7101/UBND ngày 27-12-2017 và Văn bản số 1180/UBND ngày 06-3-2018 Chủ tịch UBND thành phố Q và UBND thành phố Q trình bày:

Hộ ông Tân Ngọc T sử dụng thửa đất số 303, tờ bản đồ trích đo địa chính số 01, diện tích đo vẽ 351,9m^2 đất ODT + HNK; nguyên thửa đất này được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07-9-2011 thuộc tờ bản đồ số 30, thửa số 303, diện tích 340m^2, trong đó 240m^2 đất ODT và 140m^2 đất HNK mang tên ông Tân Ngọc T và bà Nguyễn Thị H. UBND thành phố Q đã ban hành Quyết định số 12405/QĐ-UBND ngày 28-12-2016 về việc thu hồi đất của hộ ông Tân Ngọc T sử dụng, thuộc địa bàn phường T để xây dựng hạng mục bổ sung Tuyến nhánh nối từ nút giao thông đường M- T với Quốc lộ 24B thuộc dự án đường ven biển D – S giai đoạn 1, với diện tích thu hồi trong quy hoạch là 227,7m^2 (trong đó 144m^2 đất ở và 83,7m^2 đất HNK); phê duyệt phương án bồi thường tại Quyết định số 12416/QĐ-UBND ngày 28-12-2016; ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 16-01-2017 với tổng giá trị là 818.876.452đ và hộ Ông T được giao một lô đất tái định cư tại Quyết định số 3621/QĐ-UBND ngày 05-7-2017 của UBND thành phố Q thuộc lô đất số TDC6-04, diện tích 104,2 m^2 loại đất ODT.

Hộ ông Tân Ngọc T chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, chưa nhận đất tái định cư và chưa bàn giao mặt bằng để thi công dự án, ông có đơn yêu cầu đề nghị cấp thêm một lô đất tái định cư; nội dung yêu cầu của ông đã được Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh trả lời tại Công văn số 128/BQL-PTQĐ ngày 10-02-2017 khẳng định việc gia đình ông Tân Ngọc T yêu cầu cấp thêm một lô đất tái định cư là không có cơ sở xem xét giải quyết; Ban quản lý đã tổ chức thông báo chi trả tiền bồi thường GPMB cho hộ ông (thông báo lần 1 ngày 06-6-2017, thông báo lần 2 ngày 13-6-2017, thông báo lần 3 ngày 20-6-2017, thông báo lần 4 ngày 13-7-2017) nhưng hộ ông vẫn không nhận tiền. Ngày 17-7-2017 UBND phường T phối hợp với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh, UBMTTQVN phường và các hội đoàn thể tổ chức họp đối thoại, vận động giải thích về cơ chế, chính sách của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, đồng thời yêu cầu hộ ông nhận tiền bồi thường, bàn giao mặt bằng để thi công

dự án, nhưng hộ ông vẫn không thống nhất nhận tiền bồi thường, không chấp hành bàn giao đất đã thu hồi cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi thực hiện dự án.

Ngày 25-8-2017 UBND thành phố, UBMTTQVN thành phố, các hội đoàn thể của thành phố đã phối hợp cùng UBND phường T, UBMTTQVN phường, các hội đoàn thể phường T và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh tổ chức buổi đối thoại với hộ ông Tân Ngọc T để vận động, giải thích về cơ chế, chính sách của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, đồng thời yêu cầu hộ ông nhận tiền bồi thường và bàn giao đất đã thu hồi, nhưng hộ Ông T vẫn không chấp hành. Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất theo đúng trình tự, thủ tục tại khoản 3 Điều 69 và khoản 2 Điều 71 Luật đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 12 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02-6-2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Việc ông Tân Ngọc T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi hủy Quyết định cưỡng chế số 8867/QĐ-UBND ngày 08-11-2017 là không có cơ sở.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người khởi kiện thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính; người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trần Thanh Hùng – Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Q và Luật sư Lê Cao Tánh chưa thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định số 8876/QĐ-UBND ngày 08-11-2017 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Tân Ngọc T là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Ông Tân Ngọc T cho rằng Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 8876/QĐ-UBND ngày 08-11-2017 về việc cưỡng chế thu hồi đất có nhiều sai phạm là không đúng thực tế. Vì các thủ tục phê duyệt phương án, niêm yết, đối thoại đã được UBND thành phố thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015, tuyên bác nội dung khởi kiện của ông Tân Ngọc T yêu cầu hủy Quyết định số 8876/QĐ-UBND ngày 08-11-2017 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Tân Ngọc T.

Với nội dung như trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2018/HC-ST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Tân Ngọc T yêu cầu hủy Quyết định số 8876/QĐ-UBND ngày 08-11-2017 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Tân Ngọc T, thường trú tại xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Đường ven biển D – S, giai đoạn 1 thành phố Q.

Ông Tân Ngọc T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ cho Ông T tại biên lai thu tạm ứng số AA/2016/0002226 ngày 28-11-2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 27/5/2018 và ngày 14/6/1018, ông Tân Ngọc T có đơn kháng cáo đề nghị xem xét hủy Quyết định số 8876/QĐ-UBND ngày 8/7/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Q để cơ quan có thẩm quyền tính toán bồi thường và hỗ trợ tái định cư cho ông theo quy định. Tại phiên tòa, người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo mà vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2018/HC-ST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi nghe: Người kháng cáo trình bày nội dung kháng cáo; ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo và tranh luận tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của ông Tân Ngọc T đề nghị hủy Quyết định số 8876/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Tân Ngọc T, thường trú tại xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Đường ven biển D– S, giai đoạn 1 thành phố Q (sau đây gọi tắt là Quyết định 8876) thì thấy.

[1]. Ngày 28/12/2016, UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 12405/QĐ-UBND thu hồi 227,7m^2 đất (trong đó 144,0m^2 đất ở đô thị và 83,7m^2 đất trồng cây hàng năm khác) của hộ ông Tân Ngọc T Để thực hiện dự án đường ven biển D – S giai đoạn 1, thành phố Q.

Ngày 28/12/2016, UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 12416/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (quyết định này được niêm yết ngày 29-12-2016). Việc ban hành quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày (ngày 28/12/2016) là đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013.

Ngày 16/01/2017, UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 213/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Tân Ngọc T. Theo Quyết định này thì

ông Đinh Ngọc T được bồi thường, hỗ trợ số tiền: 818.876.452 đồng và 01 lô đất tái định cư, diện tích 104,2m2 theo Quyết định 3621/QĐ-UBND ngày 05/7/2014. Tại Mục 1.3 của Quyết định số 213/QĐ-UBND có ghi: " *Thời gian bàn giao mặt bằng trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận tiền bồi thường, hỗ trợ* ".

UBND thành phố Q đã ban hành các thông báo yêu cầu ông Tân Ngọc T thực hiện việc bàn giao đất vào các ngày 06-6-2017, ngày 13-6-2017, ngày 20-6-2017 và ngày 13-7-2017. Ngày 07-7-2017, UBND phường T cùng Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi, UBMTTQVN phường và các hội đoàn thể tổ chức đối thoại, vận động, thuyết phục, giải thích cho Ông T, nhưng Ông T vẫn không chịu bàn giao mặt bằng. Tại biên bản đối thoại ngày 25-8-2017, UBND thành phố Q yêu cầu Ông T bàn giao mặt bằng trước ngày 05-9-2017.

Ngày 08/11/2017, Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 8876/QĐ-UBND cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Tân Ngọc T.

Điểm d khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013 quy định: "*Trường hợp người có đất thu hồi không bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức vận động, thuyết phục để người có đất thu hồi thực hiện.*

Trường hợp người có đất thu hồi đã được vận động, thuyết phục nhưng không chấp hành việc bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất và tổ chức thực hiện việc cưỡng chế theo quy định tại Điều 71 của Luật này ".

[2]. Từ những căn cứ nêu trên đây có cơ sở để khẳng định Quyết định số 8876/QĐ-UBND ngày 08-11-2017 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Tân Ngọc T là đúng về trình tự, thủ tục, nội dung và thẩm quyền ban hành được quy định tại các Điều 69 và 71 Luật đất đai năm 2013. Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2018/HC-ST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bác yêu cầu khởi kiện của ông Tân Ngọc T yêu cầu hủy Quyết định số 8876/QĐ-UBND ngày 08-11-2017 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Tân Ngọc T, thường trú tại xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Đường ven biển D – S, giai đoạn 1 thành phố Q là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện (ông Tân Ngọc T) kháng cáo yêu cầu được xem xét lại các quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm nhưng không có chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bác đơn kháng cáo của ông Tân Ngọc T. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2018/HC-ST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

[4]. Do bị bác đơn kháng cáo nên ông Tân Ngọc T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số

326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

1. Bác kháng cáo của ông Tân Ngọc T. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2018/HC-ST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Áp dụng: Điều 69, Điều 71 Luật đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Tân Ngọc T yêu cầu hủy Quyết định số 8876/QĐ-UBND ngày 08-11-2017 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Tân Ngọc T, thường trú tại xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Đường ven biển D – S, giai đoạn 1 thành phố Q.

3. Án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Tân Ngọc T phải chịu 300.000đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003656 ngày 02/7/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

4. Quyết định về án phí sơ thẩm được thực hiện theo Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2018/HC-ST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến